

29. Những cách sử dụng khác của *that*

Ngoài việc sử dụng trong mệnh đề quan hệ, *that* còn được dùng trong một số trường hợp khác như dùng làm liên từ, dùng trong mệnh đề *that*.

29.1 *That* dùng với tư cách là một liên từ (rằng)

29.1.1 Trường hợp không bắt buộc phải có *that*

Đằng sau 4 động từ *say, tell, think, believe* thì *that* có thể bỏ đi được.

John said (~~that~~) he was leaving next week.

29.1.2 Trường hợp bắt buộc phải có *that*.

Đằng sau 4 động từ *mention, declare, report, state* thì *that* bắt buộc phải có mặt.

George mentioned that he was going to France next year.

That vẫn bắt buộc phải có mặt ở mệnh đề thứ 3 trong câu nếu mệnh đề chính sử dụng một trong 4 động từ trên.

The Major declared that on June the first he would announce the result of the search and that he would never overlook the crime punishment.

29.2 Mệnh đề *that*

Là loại mệnh đề có chứa *that*.

29.2.1 Dùng với chủ ngữ giả *it* và tính từ.

$$\text{It} + \text{to be} + \text{adj} + \text{That} + \text{S} + \text{V} = \text{That} + \text{S} + \text{V} \dots \text{to be} + \text{adj}$$

It is well known that many residents of third world countries are dying.

That many residents of third world countries are dying is well known.

29.2.2 Dùng với động từ tạo thành một mệnh đề độc lập.

$$\text{It} + \text{verb} + \text{complement} + \text{That} + \text{S} + \text{V} = \text{That} + \text{S} + \text{V} + \dots + \text{V} + \text{complement}$$

It surprises me that John would do such a thing

That John would do such a thing surprises me.

Người ta dùng chủ ngữ giả *it* trong văn nói để dễ nhận biết và *that* làm chủ ngữ thật trong văn viết. Trong một số trường hợp người ta đảo ngữ giới từ lên đầu câu, liên từ hoặc động từ tĩnh đảo lên trên **THAT** và sau đó mới là chủ ngữ thật. Công thức sử dụng như sau:

Prepositional phrase + link verb/stative verb + THAT + sentence as real subject, and THAT + sentence as real subject.

Among the surprising discoveries were that T.rex was a far sleeker but more powerful carnivore than previously thought, perhaps weighing less than 6.5 tons - no more than a bull elephant, and that T.rex habitat was forest, not swamp or plain as previously believed.

(Một trong số những phát hiện ngạc nhiên là ở chỗ loài khủng long bạo chúa là một loại ăn thịt có thân hình thon nhỏ hơn nhiều, song dũng mãnh hơn người ta đã từng nghĩ trước đây, có lẽ cân nặng chưa đến 6 tấn rưỡi - tức là không lớn hơn một con voi đực, và rằng môi trường sống của loài khủng long này là rừng chứ không phải là đầm lầy hay đồng bằng như người ta vẫn tưởng.)

The fact that + sentence
The fact remains that + sentence
The fact of the matter is that + sentence

The fact that Simon had not been home for 3 days didn't seem to worry anybody.